

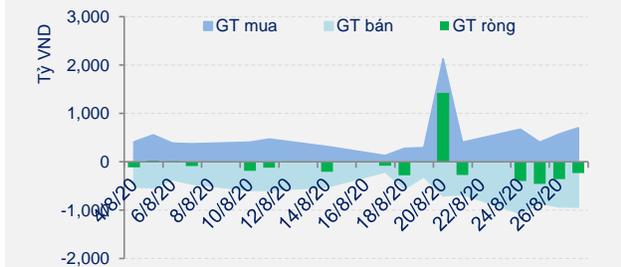
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/8/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	874.71	124.92
% Thay đổi	↑ 0.14%	↑ 0.83%
KLGD (CP)	318,940,151	59,923,326
GTGD (tỷ đồng)	5,620.45	1,073.41
Tổng cung (CP)	667,579,250	91,385,500
Tổng cầu (CP)	653,333,960	88,760,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,823,117	690,104
KL mua (CP)	24,508,640	311,253
GT mua (tỷ đồng)	704.12	3.41
GT bán (tỷ đồng)	938.63	10.07
GT ròng (tỷ đồng)	(234.51)	(6.67)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.85%	11.4	1.9	3.6%
Công nghiệp	↑ 0.81%	13.0	2.2	22.1%
Dầu khí	↑ 2.20%	-	1.9	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.18%	88.7	3.8	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	13.1	2.6	2.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.02%	14.7	4.2	14.3%
Ngân hàng	↑ 0.10%	8.2	2.0	11.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.41%	14.6	1.6	13.5%
Tài chính	↓ -0.13%	14.8	2.5	21.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.40%	12.0	2.0	2.2%
VN - Index	↑ 0.14%	14.5	2.6	
HNX - Index	↑ 0.83%	10.0	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,24 điểm (+0,14%) lên 874,71 điểm; HNX-Index tăng 1,03 điểm (+0,83%) lên 124,92 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.313 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 386 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.041 tỷ đồng. VCG thỏa thuận lớn với 15,87 triệu cổ phiếu ở mức giá 33.500 đồng, giá trị ước đạt 532 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 338 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 244 mã giảm. Thị trường giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau; về chiều, lực cầu gia tăng giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như GVR (+3,8%), PLX (+2,7%), FPT (+3%), MWG (+1,8%), PDR (+5,5%), VPB (+0,9%), HT1 (+6,4%), HPG (+0,4%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ, khiến mức tăng bị thu hẹp như VHM (-1,3%), BID (-0,6%), SAB (-0,7%), VJC (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,4%), SHB (+1,5%), S99 (+9,9%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy bên mua và bên bán vẫn đang giằng co trong vùng giá hiện tại. Trên khía cạnh kỹ thuật, VN-Index tiếp tục giao dịch trong vùng kháng cự quan trọng 870-875 điểm (MA200) và phản ứng tại đây sẽ xác định xu hướng của thị trường trong thời gian tới. Nếu vượt được 875 điểm (MA200) thì target tiếp theo sẽ là tại 900 điểm (đỉnh tháng 6); chiều ngược lại, nếu không giữ được 870 điểm thì thị trường có thể sẽ quay trở lại test ngưỡng 850 điểm (MA50). Khỏi ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với hơn 240 tỷ đồng và đây thường là tín hiệu không mấy tích cực đối với thị trường. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 4,45 điểm cho thấy nhà đầu tư tin vào việc thị trường sẽ tăng điểm trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong vùng kháng cự 870-875 điểm (MA200). Những nhà đầu tư đã giải ngân bất đáy trong đợt giảm về quanh ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) và đã chốt lời cổ phiếu quanh đường MA50 ngày trong tuần trước nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **27/8/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 875,1 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 871,93 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,24 điểm (+0,14%) lên 874,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 450 đồng, PLX tăng 1.400 đồng, FPT tăng 1.450 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 123,614 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 125,078 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,03 điểm (+0,83%) lên 124,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 200 đồng, S99 tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 5.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 235,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 510 nghìn cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 122 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VSC với 74,9 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 120,1 tỷ đồng tương ứng với 9,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 379 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 37,2 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 118 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020

HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 lên 3,0% từ 1,6% trước đó. Tuy nhiên, HSBC hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2021 xuống còn 8,5% từ 9,1% trước đó.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 875 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 279 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong vùng kháng cự 870-875 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng tâm lý 125 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 115 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc nếu tiến gần ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 125 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,5 - 55,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.208 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,5 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.950,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,039 điểm tương ứng 0,04% xuống 92,957 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1821 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3195 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,01 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

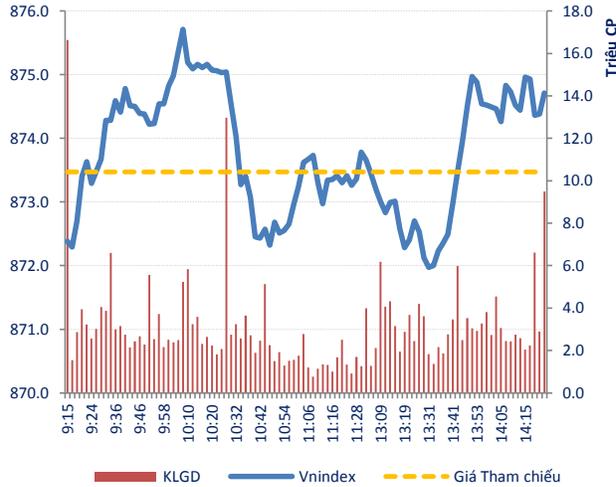
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD tương ứng 0,23% xuống 43,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

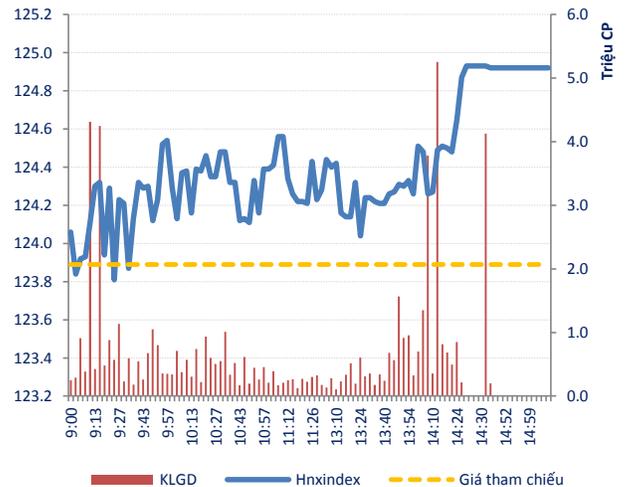
Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/8, chỉ số Dow Jones tăng 83,48 điểm tương ứng 0,3% xuống 28.331,92 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 198,59 điểm tương ứng 1,73% lên 11.665,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 35,11 điểm tương ứng 1,02% lên 3.478,73 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



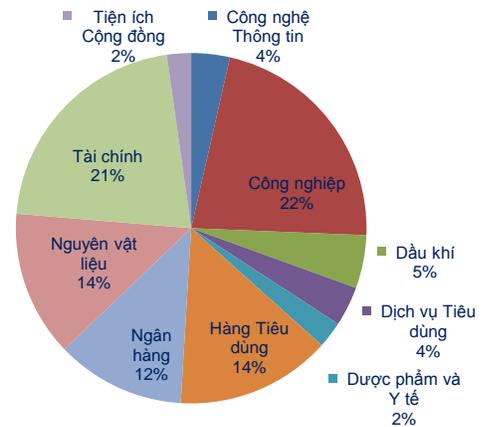
KLGD và HNX-Index trong phiên



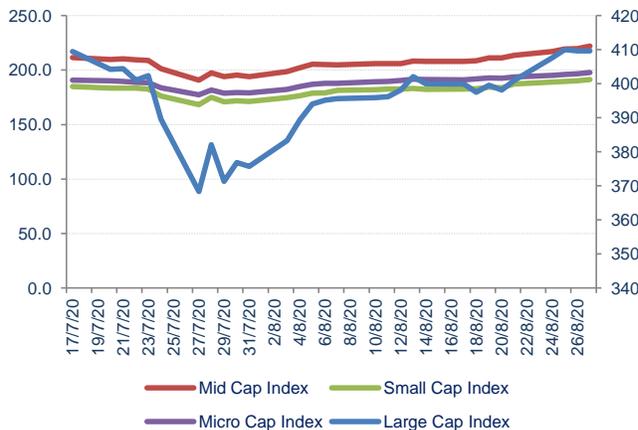
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



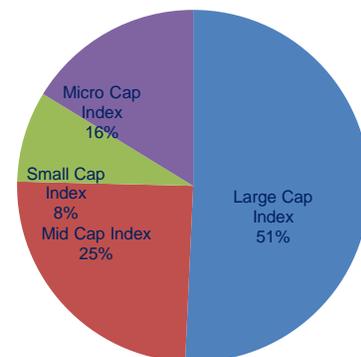
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	9,551,920	VSC	2,133,467
2	PLX	940,050	VHM	1,549,830
3	NLG	819,820	HPG	1,048,550
4	VIC	323,590	DXG	869,860
5	GVR	255,540	HCM	627,280

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	151,700	LAS	141,500
2	ART	42,400	PVS	122,700
3	TNG	14,700	VIX	121,600
4	INN	13,200	SHB	117,700
5	SD6	10,000	NTP	38,720

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.30	4.48	↑ 4.19%	19,553,870
OGC	5.00	5.12	↑ 2.40%	10,505,850
TCH	21.30	21.40	↑ 0.47%	9,663,670
FUEVFNVI	12.49	12.70	↑ 1.68%	9,658,190
PTL	7.74	8.28	↑ 6.98%	9,617,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	35.00	35.70	↑ 2.00%	16,482,112
DST	5.60	5.10	↓ -8.93%	6,397,950
ACB	21.20	21.50	↑ 1.42%	4,883,627
SHB	13.40	13.60	↑ 1.49%	2,950,316
PVS	12.90	12.80	↓ -0.78%	2,787,792

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCI	24.35	26.05	1.70	↑ 6.98%
PTL	7.74	8.28	0.54	↑ 6.98%
DXV	3.01	3.22	0.21	↑ 6.98%
TAC	51.70	55.30	3.60	↑ 6.96%
DTL	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THB	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
S99	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
OCH	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
SCI	56.80	62.40	5.60	↑ 9.86%
NHC	27.60	30.30	2.70	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	48.30	44.95	-3.35	↓ -6.94%
VID	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
SAV	13.50	12.60	-0.90	↓ -6.67%
TNC	23.00	21.50	-1.50	↓ -6.52%
CMV	13.90	13.00	-0.90	↓ -6.47%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VNT	59.00	53.10	-5.90	↓ -10.00%
SD6	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	19,553,870	1.9%	216	20.7	0.4
OGC	10,505,850	3250.0%	740	6.9	1.2
TCH	9,663,670	15.6%	2,186	9.8	1.2
UEVFN	9,658,190	N/A	N/A	N/A	N/A
PTL	9,617,800	1.0%	74	112.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	16,482,112	9.8%	1,751	20.4	2.0
DST	6,397,950	2.4%	245	20.8	0.5
ACB	4,883,627	21.7%	2,870	7.5	1.5
SHB	2,950,316	13.0%	1,678	8.1	1.0
PVS	2,787,792	3.9%	1,052	12.2	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	↑ 7.0%	17.8%	4,109	6.3	1.1
PTL	↑ 7.0%	1.0%	74	112.5	1.1
DXV	↑ 7.0%	2.7%	305	10.5	0.3
TAC	↑ 7.0%	23.4%	4,602	12.0	2.8
DTL	↑ 7.0%	-15.4%	(2,482)	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THB	↑ 10.0%	3.1%	387	25.6	0.9
S99	↑ 9.9%	6.5%	1,135	18.6	1.2
OCH	↑ 9.9%	23.9%	1,760	4.4	0.9
SCI	↑ 9.9%	31.6%	5,683	11.0	2.8
NHC	↑ 9.8%	21.8%	4,338	7.0	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	9,551,920	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	940,050	3.0%	603	87.5	2.8
NLG	819,820	14.3%	3,502	7.9	1.1
VIC	323,590	6.0%	2,156	42.2	2.5
GVR	255,540	6.2%	781	15.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	151,700	14.7%	1,959	5.9	0.8
ART	42,400	6.1%	690	3.3	0.2
TNG	14,700	19.5%	2,919	4.0	0.8
INN	13,200	14.3%	3,877	6.3	0.9
SD6	10,000	0.5%	62	45.0	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	309,691	21.3%	4,916	17.0	3.5
VIC	307,801	6.0%	2,156	42.2	2.5
VHM	258,227	31.9%	6,651	11.8	3.4
VNM	204,089	35.1%	6,163	19.0	6.3
BID	157,261	11.2%	2,164	18.1	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,474	21.7%	2,870	7.5	1.5
SHB	23,873	13.0%	1,678	8.1	1.0
VCG	15,769	9.8%	1,751	20.4	2.0
VCS	10,026	39.2%	8,222	7.9	3.0
PVI	7,421	9.8%	3,061	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	1.81	21.5%	8,259	6.2	1.3
FRT	1.73	5.5%	912	25.9	1.4
BVH	1.67	5.6%	1,493	31.9	1.7
PXS	1.62	-49.9%	(3,264)	-	0.9
PVD	1.58	1.8%	598	19.0	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.82	9.3%	1,022	5.5	0.5
SHB	2.27	13.0%	1,678	8.1	1.0
MCO	2.26	0.2%	23	92.5	0.2
TNG	2.22	19.5%	2,919	4.0	0.8
KSQ	2.07	-0.3%	(34)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
